

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 12-9-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Lê Hồng Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2017/TLPT - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 34/2017/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 231/2017/QĐPT - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Liễu Ngọc T, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: Số nhà A, tổ B, khóm Đ, phường Mỹ P, thành phố X, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Số nhà H, ấp N, xã ĐA, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Anh Trần Văn Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Võ Liễu Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Đ sống chung với nhau như vợ chồng vào khoảng tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2011 đến nay không đăng ký kết hôn. Hai người khi sống chung với nhau đến đầu năm 2014 do chị T bị bệnh, nên chị T về nhà cha mẹ ruột của chị T để điều trị bệnh và sống cho đến nay. Quá trình chị T điều trị bệnh thì anh Đ không quan tâm đến chị T. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị T và anh Đ sống chung có một con chung tên Võ Trần Phương N, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2012, con chung sống với chị T từ lúc sinh đến tháng 4/2017, từ tháng 4/2017 đến nay cháu sống với anh Đ. Nay chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đ thống nhất lời trình bày của chị T. Nay anh Đ đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Đ đồng ý giao con chung tên Võ Trần Phương N, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2012 cho chị T nuôi.

Về chia tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án HNGĐ số 34/2017/HNGĐ - ST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện V đã tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Liễu Ngọc T với anh Trần Văn Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Võ Liễu Ngọc T được quyền nuôi con tên Võ Trần Phương N, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2012. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T cùng thành viên trong hộ gia đình chị T không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Liễu Ngọc T phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 10444 ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 17/7/2017, anh Trần Văn Đ kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xét xử cho anh được tiếp tục sống chung như vợ chồng với chị Võ Liễu Ngọc T và anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Võ Trần Phương N sinh ngày 02/5/2012 vì hiện nay cháu đang sống cùng với anh, anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Đ và được trực tiếp nuôi con chung là Võ Trần Phương N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo được tiếp tục sống chung như vợ chồng với chị T và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Võ Trần Phương N không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh Đ sửa bản án sơ thẩm. Do anh Đ và chị T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là Hôn nhân không hợp pháp không được pháp luật công nhận là vợ chồng do vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung cháu Phương N đã sống cùng anh Đ từ tháng 4/2017 đến nay, được anh Đ cho đi học và chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo. Anh Đ có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con chung nên việc giao con chung cho anh Đ tiếp tục nuôi là phù hợp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Võ Liễu Ngọc T và anh Trần Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2011, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh Đ không quan tâm chăm sóc chị T và phát sinh mâu thuẫn kéo dài nên chị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Xét kháng cáo của anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được tiếp tục sống chung như vợ chồng với chị T. Xét thấy, kháng cáo của anh Đ là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, chị T và anh Đ sống chung với

nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hôn nhân không hợp pháp. Vì vậy, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn Đ. Xét, bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh Đ là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Xét kháng cáo của anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Trần Phương N, sinh ngày 02/5/2012 anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, kháng cáo của anh Đ là có cơ sở để chấp nhận. Bởi vì, cháu Phương N chung sống cùng gia đình anh Đ từ lúc sinh ra đến nay và được sự chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Hiện tại, anh Đ sống chung với cha mẹ nhưng không phụ thuộc vào kinh tế của gia đình và anh có thu nhập thực tế hàng tháng ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Đ giao cháu Võ Trần Phương N cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Đ không có yêu cầu.

[4] Xét, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Đ về yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, sửa một phần bản án sơ thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Do anh Trần Văn Đ được chấp nhận một phần kháng cáo nên anh Đ không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 148, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Trần Văn Đ.
- Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2017/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Liễu Ngọc T và anh Trần Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Anh Trần Văn Đ được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Trần Phương N, sinh ngày 02/5/2012. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không có yêu cầu. Anh Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Võ Liễu Ngọc T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 10444 ngày 17/5/2017 là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V). Chị T không phải nộp thêm.

- Anh Trần Văn Đ không phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm (được nhận lại số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 16552 ngày 19/7/2017 là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- TAND huyện V;
- Chi Cục THA DS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ VA, VT, TDS (Thương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh

